Chào admin, mình xin tham gia dự án ngân hàng đề thi Ngữ văn.

- Thông tin của mình:+ Lê Thị Phương Lan hiện đang giảng dạy tại trường THCS Thụy Phương
+ Gmail: lanthuyphuong@gmail.com

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng** | **%Tổng****điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **Thời gian** | **TNKQ** | **TL** | **Thời gian** | **TNKQ** | **TL** | **Thời gian** | **TNKQ** | **TL** | **Thời gian** | **TN** | **TL** | **Thời gian** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngụ ngôn | **3** | **0** |  | **5** | **0** |  | **0** | **2** |  | **0** |  |  | **8** | **2** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật. | 0 | 1\* |  | 0 | 1\* |  | 0 | 1\* |  | 0 | 1\* |  |  | 1 |  | 40 |
| **Tổng** | ***15*** | ***5*** |  | ***25*** | ***15*** |  | ***0*** | ***30*** |  | ***0*** | ***10*** |  | ***8*** | **3** |  |  |
| **Tỉ lệ %** | **20%** |  | **40%** |  | **30%** |  | **10%** |  |  |  |  | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |  |  |  |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngụ ngôn | **Nhận biết:** - Nhận biết được đề tài, cốt truyện, chi tiết tiêu biểu của văn bản.- Nhận biết được ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện.- Nhận diện được nhân vật, tình huống, cốt truyện, không gian, thời gian trong truyện ngụ ngôn.- Xác định được số từ, phó từ, thành phần chính và thành phần trạng ngữ của câu; mở rộng thành phần chính và trạng ngữ bằng cụm từ; Nhận ra biện pháp tu từ nói quá, nói giảm, nói tránh được sử dụng trong truyện ngụ ngôn.**Thông hiểu:**- Tóm tắt được cốt truyện.- Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.- Phân tích, lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu.- Trình bày được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện.- Nêu được công dụng của các biện pháp tu từ nói quá, nói giảm nói tránh.**Vận dụng**:- Rút ra được thông điệp, bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra. - Đánh giá được ý nghĩa của thông điệp, bài học được đặt ra trong truyện. Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với thông điệp trong tác phẩm.- Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của những yếu tố hình thức, việc tạo dựng tình huống, biện pháp, thủ pháp nghệ thuật trong truyện.  | 3 TN |  5TN | 2TL |  |
|  |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật | - **Nhận biết:** Nhận diện yêu cầu của đề (Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật).**Thông hiểu:** - Phân tích được các đặc điểm, tính cách của nhân vật.- Trình bày được các ý kiến về nhân vật. Đưa ra được lí lẽ rõ ràng, thuyết phục để làm sáng tỏ ý kiến; Các lí lẽ và bằng chứng được sắp xếp theo trình tự hợp lí. Dẫn chứng là các chi tiết, sự việc, lời nói của nhân vật được trích dẫn từ văn bản.**Vận dụng**:- Vận dụng các kĩ năng tạo lập văn bản nghị luận văn học để viết được bài văn phân tích đặc điểm của nhân vật trong một tác phẩm/ đoạn trích.- Khẳng định ý kiến của người viết về đặc điểm nhân vật, nêu cảm nghĩ của người viết về nhân vật và đánh giá thành công nghệ thuật trong việc xây dựng nhân vật.- Rút ra được thông điệp của tác giả được gửi gắm qua nhân vật.**Vận dụng cao**: - So sánh với các nhân vật trong tác phẩm khác; liên hệ với thực tiễn; vận dụng kiến thức lí luận văn học để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận: đặc điểm của nhân vật.- Lập luận thuyết phục, có sức lôi cuốn, hấp dẫn.- Sử dụng ngôn từ sáng tạo, linh hoạt. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***20%*** | ***40%*** | ***30%*** | ***10%*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60%** | **40%** |

**ĐỀ BÀI**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (6,0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi**:

**Con quạ và cái bình nước**

 *Vào một năm nọ, hạn hán kéo dài, suốt mấy tháng liền trời không có lấy một giọt mưa. Đất đai khô cằn, cây cỏ héo úa, nước trong các ao hồ đều cạn khô hết cả. Sự sống của muôn loài bị đe dọa như đang đứng trước lưỡi gươm của Thần Chết.*

 *Có một chú quạ đậu trên cành cây khô để nghỉ chân. Chú quạ rất khát nước nhưng không biết cách nào để tìm được nước cả. Sau đó tình cờ nhìn thấy trên mặt đất có một cái bình nước. Ngay lập tức, nó bèn sà xuống và thò mỏ vào chiếc bình để uống nước.*

 *Thế nhưng, chú quạ không làm cách nào để uống nước được vì miệng bình nhỏ quá mà cổ bình lại cao, nước trong bình không dâng lên đủ để cho chú uống được. Dù nó đã cố gắng hết sức nhưng vẫn không uống được một giọt nước nào.*

 *Đang trong lúc tuyệt vọng không biết phải làm thế nào thì nó nhìn thấy một viên sỏi. Một ý nghĩ vụt lóe lên trong đầu nó là sẽ dùng chiếc mỏ để cắp những viên sỏi bỏ vào trong bình. Bỏ càng nhiều sỏi, nước trong bình sẽ càng dâng cao. Khi nước dâng lên đến miệng bình là nó có thể uống được rồi.*

 *Ngay lập tức, quạ đi khắp nơi để tìm sỏi bất chấp cái nắng nóng như đổ lửa. Sau một thời gian bỏ công đi tìm kiếm những viên sỏi trở về, lúc này nó chỉ việc thả những viên sỏi bỏ vào bình. Sỏi trong bình càng nhiều, nước trong bình càng dâng lên cao hơn. Khi bỏ viên sỏi cuối cùng vào thì mực nước trong bình cũng vừa dâng lên đến miệng và quạ ung dung uống ngụm nước trong bình.*

**Thực hiện các yêu cầu**

**Câu 1:** Văn bản trên thuộc thể loại nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Truyện cổ tích. | C. Truyện ngụ ngôn. |
| B. Truyện truyền thuyết. | D.Truyện ngắn. |

**Câu 2:** Văn bản trên sử dụng ngôi kể nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ngôi thứ nhất. | C. Ngôi thứ hai. |
| B. Ngôi thứ ba. | D. Ngôi thứ tư. |

**Câu 3: Nhân vật chính trong văn bản trên là ai?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Cái bình nước | C. Thần Chết. |
| B. Viên sỏi. | D. Chú quạ. |

**Câu 4: Biện pháp tu từ nổi bật trong văn bản trên là:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. So sánh. | C. Ẩn dụ. |
| B. Nhân hóa. | D. Điệp ngữ |

**Câu 5: Trong ngày nóng nực, chú quạ đã cảm thấy như thế nào?**

 A. Cảm thấy vô cùng nóng nảy C. Cảm thấy mát mẻ, dễ chịu

 B. Cảm thấy không khí oi bức D. Cảm thấy khát khô cả cổ

**Câu 6. Khi chú quạ định uống nước trong bình thì chú gặp phải khó khăn nào khiến chú không thể uống được nước?**

A. Miệng bình nhỏ quá mà cổ bình thì cao, không vừa với cái mỏ của chú

B. Nước trong bình bị nắng làm cho nóng lên, khiến mỏ quạ bị bỏng

C. Nước trong bình chưa được đun sôi nên không thể uống

D. Nước trong bình có vị đắng như thuốc nên chú không uống được

**Câu 7: Bộ phận chủ ngữ trong câu “*Sau một thời gian bỏ công đi tìm kiếm những viên sỏi trở về, lúc này nó chỉ việc thả những viên sỏi bỏ vào bình” là:***

A. Sau một thời gian bỏ công đi tìm kiếm C. Lúc này

B. Những viên sỏi D. Nó

**Câu 8: Chi tiết “*Một ý nghĩ vụt lóe lên trong đầu nó là sẽ dùng chiếc mỏ để cắp những viên sỏi bỏ vào trong bình”* thể hiện được đặc điểm nào của nhân vật?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Dũng cảm. | C. Liều lĩnh. |
| B. Thông minh. | D. Mưu trí. |

**Câu 9:** Cho câu văn sau: “*Ngay lập tức, quạ đi khắp nơi để tìm sỏi bất chấp cái nắng nóng như đổ lửa”.* Hãy viết đoạn văn nêu cảm xúc của em về hành động của chú qụa trong câu văn trên (Khoảng 5 -7 câu), trong đoạn văn có sử dụng một biện pháp tu từ nói giảm, nói tránh (Gạch chân và chú thích rõ).

**Câu 10:** Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc văn bản?

**PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)**

 Viết một bài văn phân tích đặc điểm của một nhân vật trong một tác phẩm văn học mà em yêu thích nhất.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | **C** | **0,25** |
| **2** | **B** | **0,25** |
| **3** | **D** | **0,25** |
| **4** | **B** | **0,25** |
| **5** | **D** | **0,25** |
| **6** | **A** | **0,25** |
| **7** | **D** | **0,25** |
| **8** | **B** | **0,25** |
|  | **9** | Đoạn văn:\*Hình thức: Đủ số câu, trình bày đúng hình thức đoạn văn, diễn đạt lưu loát, không sai lỗi chính tả…\* Tiếng Việt: Sử dụng đúng biện pháp tu từ nói giảm, nói tránhHS bộc lộ cảm xúc trước việc làm của quạ:\* Nội dung: - Ngưỡng mộ vì sự thông minh của chú Quạ.- Khâm phục… ->Vì đó là hành động thể hiện được sự kiên trì, nỗ lực cố gắng của chú quạ trước khó khăn trong cuộc sống. | **0,5**  **0,5** **1,5**  |
|  | **10** | HS có thể nêu được cụ thể một số bài học sau: mỗi ý đúng 0,5 điểm- Bài học về sự thông minh- Bài học về sự kiên trì khi đối mặt với khó khăn thử thách.- Bài học về sự ứng đối kịp thời trước tình huống bất ngờ. | **1,5** |
| **Phần** **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận văn học- Dạng bài Phân tích đặc điểm của nhân vật với bố cục ba phần có liên quan đến nhân vật và những đặc điểm tiêu biểu của nhân vật.* | 0,5 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Viết bài văn phân tích đặc điểm của một nhân vật cụ thể trong tác phẩm văn học mà mình yêu mến.  | 0,25 |
|  |
|  | *c. Triển khai vấn đề:* HS lần lượt viết bài theo định hướng sau:**\* MB:** Giới thiệu tác giả (nếu có), tác phẩm văn học và nhân vật; nêu khái quát ấn tượng về nhân vật.\* Thân bài: Phân tích đặc điểm của nhân vật- Chỉ ra các đặc điểm của nhân vật dựa trên các bằng chứng trong tác phẩm (dựa vào các yếu tố như ngoại hình, cử chỉ, hành động, lời nói, suy nghĩ, mối quan hệ với các nhân vật khác…)- Thông qua nhân vật rút ra bài học - Nhận xét, đánh giá nghệ thuật xây dựng nhân vật - Nêu được ý nghĩa của hình tượng nhân vật.\* Kết bài: Khẳng định lại đặc điểm chung của nhân vật và nêu cảm nghĩ |  2,00,5 |
|  | *d. Sáng* tạo: Cách viết lôi cuốn, diễn đạt độc đáo, chặt chẽ.  | 0,5 |
|  |  | *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt* | 0,25 |